

- Hỗ trợ mua bò giống	con	≥ 300kg	50%	100%
- Thức ăn tinh	kg	540	270	540
<i>2. Nuôi gà thịt an toàn sinh học (tính cho 1 con)</i>				
- Hỗ trợ mua gà giống	con	01	50%	100%
- Hỗ trợ thức ăn tinh				
+ Từ 0-3 tuần tuổi	kg	0,8	0,4	0,8
+ Từ 4 tuần đến xuất	kg	4,5	2,25	4,5
- Vắc xin	liều	7	3,5	7
- Thuốc sát trùng	lít	0,5	0,25	0,5
<i>3. Nuôi gà sinh sản an toàn sinh học (tính cho 1 con)</i>				
- Hỗ trợ mua gà giống	con	01	50%	100%
- Hỗ trợ thức ăn tinh				
+ Từ 0-6 tuần tuổi	kg	1,8	0,9	1,8
+ Từ 7-20 tuần tuổi	kg	8	4	8
- Vắc xin	liều	13	6,5	13
- Thuốc sát trùng	lít	1,25	0,625	1,25
<i>4. Nuôi thỏ sinh sản (tính cho 1 con)</i>				
- Hỗ trợ mua thỏ giống	kg	2	1	2
- Hỗ trợ thức ăn tinh	kg	54,75	27,37	54,75
<i>5. Nuôi lợn ngoại sinh sản vệ sinh môi trường (tính cho 1 con)</i>				
- Hỗ trợ mua lợn giống:				
+ Lợn đực giống	kg	80	40	80
+ Lợn cái hậu bị	kg	50	25	50
- Hỗ trợ thức ăn:				
+ Cho lợn đực	kg	218	109	218
+ Cho lợn cái hậu bị	kg	218	109	218
<i>6. Lợn lai F₁ (tính cho 1 con)</i>				
- Hỗ trợ mua lợn giống:				
+ Lợn đực giống	kg	80	40	80
+ Lợn cái hậu bị	kg	50	25	25

- Hỗ trợ thức ăn				
+ Cho lợn đực	kg	120	60	120
+ Cho lợn cái hậu bị	kg	120	60	120
<i>7. Nuôi lợn nái Móng Cái (tính cho 1 con)</i>				
- Hỗ trợ mua lợn giống				
+ Lợn đực giống ngoại	kg	40	20	40
+ Hỗ trợ mua lợn nái MC	kg	10	5	10
- Hỗ trợ thức ăn:				
+ Cho lợn đực giống	kg	120	60	120
+ Cho lợn cái hậu bị	kg	120	60	120
<i>8. Nuôi lợn thịt hướng nạc vệ sinh môi trường (tính cho 1 con)</i>				
- Hỗ trợ mua lợn giống:	kg	20	10	20
- Hỗ trợ thức ăn:	kg	175	87,5	175
B - KINH PHÍ TRIỂN KHAI: (Áp dụng Phụ biểu số 04)				

PHỤ BIỂU SỐ 02: Định mức hỗ trợ phát triển sản xuất

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1685/QĐ-UBND ngày 19/6/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

Diễn giải	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ	
			Hộ nghèo thuộc các xã khác	Hộ nghèo thuộc các xã nghèo
A. HỖ TRỢ VẬT TƯ:				
I - Trồng trọt				
<i>1. Cây mây nếp (tính cho 1 ha trồng xen canh)</i>				
- Giống trồng mới	cây	3.300	1.650	3.300
- Trồng dặm 10%	cây	330	165	330
- Phân NPK	kg	330	165	330
<i>2. Cây mây nếp (tính cho 1 ha trồng thuần)</i>				
- Giống trồng mới	cây	6.000	3.000	6.000
- Trồng dặm 10%	cây	600	300	600
- Phân NPK	kg	600	300	600
<i>3. Tre măng Bát độ, Mạch tông (tính cho 1 ha)</i>				
- Giống trồng mới	cây	500	250	500
- Trồng dặm 10%	cây	50	25	50
- Phân NPK	kg	100	50	100
II - Chăn nuôi				
<i>1. Bò cái giống (tính cho 1 con)</i>				
- Hỗ trợ mua bò giống	kg	180	90	180
- Thức ăn tinh	kg	120	60	120
<i>2. Dê sinh sản (Dê cỏ, Dê bách thảo, Dê ản Độ)</i>				
- Hỗ trợ mua Dê giống	kg/con	20	50%	100%
<i>3. Ong lấy mật (tính cho 1 đàn 3 cầu)</i>				
- Phần hoa	kg	0,5	0,25	0,5
- Đường mật	kg	02	01	02
B - KINH PHÍ TRIỂN KHAI: (Áp dụng Phụ biểu số 04)				

PHỤ BIỂU SỐ 03: Định mức hỗ trợ mô hình phát triển ngành nghề
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1685/QĐ-UBND ngày 19/6/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Diễn giải	Một số thông số chính	Mức hỗ trợ
A - HỖ TRỢ VẬT TƯ, MÁY MÓC, THIẾT BỊ:			
1	Máy tẽ gỗ	Kích thước 640x500x985mm, công suất máy 0,75Kw, công suất sản xuất 300 kg/h, trọng lượng chính của máy 65,5kg	100%
2	Máy chế biến ngô liên hoàn	Kích thước 980x540x965 mm, công suất máy 2,85 - 3,5 kw; công suất sản xuất 300 - 500 kg/h; trọng lượng của máy 125 kg	100%
3	Máy hái chè Ochiai AM - 110 V	Động cơ Honda GX-25 (bốn kỳ, 25 cc)	100%
4	Máy đốn chè YCH-200	Động cơ Honda GX (bốn kỳ, 25 cc)	100%
5	Máy phun thuốc từ sâu	Động cơ Honda SHW 35 (bốn kỳ, 1,5 mã lực) V bình phun chứa 25 lít	100%
6	Máy vò chè	Mã hiệu VC 300 động cơ Honda GX - 25 (bốn kỳ, 25 cc) công suất mô tơ 0,75 KW công suất vò 25kg/h	100%
7	Máy sao dẹt men	Kích thước 0,8 - 09m bằng INOX dày 1,2 - 1,5mm, công suất mô tơ 0,75 KW công suất vò 25 kg/h	100%
8	Máy chế song và mây nước	Công suất mô tơ 4,5 KW, sử dụng điện 3 pha, máy gồm 8 cặp lô và đầy đủ phụ kiện kèm theo	100%
9	Máy chế mây vườn	Công suất mô tơ 1,5 KW, sử dụng điện 1 pha hoặc 3 pha, máy gồm 4 cặp lô lắp đồng thời trên máy 7 dao.	
10	Máy đánh bóng	Máy gồm 2 mô tơ: Mô tơ tải chính 4,5 KW, mô tơ hút bụi 2,2 KW, sử dụng điện 3 pha	100%
11	Máy chế lát phẳng	Máy gồm 3 cặp chày theo nguyên lý bóc tách thớ, công suất mô tơ 1,5 KW, sử dụng điện 1 pha hoặc 3 pha.	100%
12	Máy cắt ngang tre nứa	Công suất mô tơ 3 KW	100%
13	Máy vót nhọn đầu nan dẹt	Công suất động cơ 2,2 KW	100%

14	Máy tắm tròn	Loại 4 dao, 3 mô tơ Loại 5 dao, 4 mô tơ Loại 3 dao, 3 mô tơ	100%
15	Máy vót tằm nhọn 2 đầu	Công suất động cơ 2.2 KW	100%
16	Máy chẻ nan mảnh cọ	Máy gồm 4 cặp lô, công suất động cơ 1.1 kw	100%
17	Máy dẹt mảnh cọ	Công suất động cơ 2.2 kw	100%
18	Máy chẻ tằm hương	01 bộ gồm 2 máy chẻ lát phẳng và máy chẻ vuông	100%
-	Máy chẻ lát phẳng	Công suất mô tơ 1,5kw. Sử dụng điện 1 pha hoặc 3 pha	
-	Máy chẻ tằm vuông	Công suất mô tơ 1,5kw. Sử dụng điện 1 pha hoặc 3 pha	
19	Máy nhúng hương	Công suất mô tơ 1.5 kwx3 mô tơ	100%
20	Thiết bị sấy (lò sấy) các loại nguyên liệu dạng thô và sản phẩm đã hoàn thiện	Công suất mô tơ 4 KW, công suất buồng sấy đạt 30m ² - 40m ²	100%
B - KINH PHÍ TRIỂN KHAI (Áp dụng Phụ biểu số 04)			

**PHỤ BIỂU SỐ 04: Kinh phí triển khai mô hình khuyến nông - lâm - ngư và
hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1685/QĐ-UBND ngày 19/6/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

TT	Diễn giải	Mức hỗ trợ
I	Hội nghị tập huấn:	
1	Thuê hội trường	200.000 đồng/ngày
2	Biên soạn tài liệu	10.000 đồng/trang
3	Đánh máy tài liệu	5.000 đồng/trang
4	Phô tô tài liệu	200 đồng/trang
5	Hỗ trợ nước uống	5.000 đồng/người/ngày
6	Hỗ trợ tiền ăn	2.0.000 đồng/người/ngày
7	Thuê phục vụ	30.000 đồng/người/ngày
8	Tiền công giảng viên	30.000 đồng/giờ/ngày
9	Tiền ngủ giảng viên	120.000 đồng/đêm
10	Nguyên liệu, vật tư chạy thử (áp dụng cho mô hình về thiết bị, máy móc)	Hỗ trợ 100% theo từng mô hình
II	Hội nghị, hội thảo đầu bờ:	
1	Thuê hội trường	200.000 đồng/ngày
2	Biên soạn tài liệu	10.000 đồng/trang
3	Đánh máy tài liệu	5.000 đồng/trang
4	Phô tô tài liệu	200 đồng/trang
5	Hỗ trợ nước uống	5.000 đồng/người/ngày
6	Hỗ trợ tiền ăn	20.000 đồng/người/ngày
7	Thuê phục vụ	30.000 đồng/người/ngày
8	Tiền công giảng viên	30.000 đồng/giờ/ngày
9	Tiền ngủ giảng viên	120.000 đồng/đêm
III	Tham quan học tập kinh nghiệm:	

1	Hỗ trợ tiền nước uống	5.000 đồng/người/ngày
2	Tiền tàu xe	Theo giá thực tế
3	Hỗ trợ tiền ăn	50.000 đồng/người/ngày
4	Tiền thuê phòng nghỉ	100.000 đồng/người/ngày
IV	Hội nghị tổng kết:	
1	Thuê hội trường	200.000 đồng/ngày
2	Biên soạn tài liệu	10.000 đồng/trang
3	Đánh máy tài liệu	5.000 đồng/trang
4	Phô tô tài liệu	200 đồng/trang
5	Hỗ trợ nước uống	5.000 đồng/người/ngày
6	Hỗ trợ tiền ăn	20.000 đồng/người/ngày
7	Thuê phục vụ	30.000 đồng/người/ngày
8	Tiền công giảng viên	30.000 đồng/giờ/ngày
V	Thuê cán bộ chỉ đạo/mô hình	Bằng mức lương tối thiểu
VI	In ấn tờ rơi, tờ gấp, quy trình kỹ thuật, tranh ảnh	Theo đơn giá thực tế của nhà In tại thời điểm
VII	Chi xăng xe đi kiểm tra	Tối đa = 3% tổng dự toán

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1720/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 20 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp Nhà nước năm 2008

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 117/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2008 của HĐND tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 11 về việc quyết định tổng biên chế sự nghiệp Nhà nước năm 2008 của tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 301/TTr-SNV ngày 06 tháng 6 năm 2008 về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp Nhà nước năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung 08 biên chế sự nghiệp Nhà nước và 01 biên chế theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ từ quỹ biên chế sự nghiệp dự phòng năm 2008 cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Điều 2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh căn cứ biên chế được bổ sung bố trí cán bộ, viên chức đảm bảo đúng cơ cấu, theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh căn cứ quyết định thực hiện.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/CT-UBND

Việt Trì, ngày 20 tháng 6 năm 2008

CHỈ THỊ

V/v Tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông

Trong thời gian qua, tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến: Các cấp, các ngành đã quan tâm chỉ đạo công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tai nạn giao thông đã được kiềm chế. Tuy nhiên, tình hình trật tự an toàn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp, các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông không giảm, ý thức chấp hành các quy định pháp luật về an toàn giao thông còn thấp, các lỗi vi phạm thường xảy ra, người điều khiển xe cơ giới không chấp hành Luật Giao thông, phóng nhanh, vượt ẩu, điều khiển phương tiện trong lúc say rượu bia, các xe vận tải hành khách chở quá số người quy định, tùy tiện đón, trả khách trên đường, các xe tải coi nới thùng xe, không che phủ bạt, chở hàng quá khổ, quá tải trọng cho phép của cầu đường gây ô nhiễm môi trường làm cho hệ thống cầu, đường bị xuống cấp nghiêm trọng; trên đường sông, tình trạng khai thác cát sỏi bờ bãi, các tàu thuyền chở hàng quá tải, nhiều bến bãi lập trái phép, một số đến đò ngang không đăng ký, phương tiện không đăng kiểm...

Trong 5 tháng đầu năm 2008, trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 40 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, làm chết 40 người, làm bị thương 13 người.

Để tiếp tục thực hiện: Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về tăng cường các giải pháp cấp bách nhằm giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Nghị quyết số 118/2007/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về đảm bảo trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2007 - 2010; sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 về phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; Kế hoạch số 909/C26-ĐB-ĐK ngày 02/6/2008 giữa Cục CSGTĐB - ĐS - Cục Đường bộ Việt Nam - Cục Đăng kiểm Việt Nam về việc tổ chức phối hợp lực lượng liên ngành tăng cường kiểm soát, xử lý vi phạm bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2008, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Phú Thọ: chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về giao thông một cách đồng bộ trong năm 2008, phát động sâu rộng phong trào "Toàn dân tham gia giữ gìn ATGT" đến từng khu dân cư, tổ dân phố, nhằm nâng cao nhận thức

và ý thức chấp hành Luật Giao thông trong nhân dân. Chỉ đạo các đội tuyên truyền viên, Đài phát thanh cấp huyện, cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức đợt tuyên truyền bằng khẩu hiệu, panô, áp phích, tờ rơi nhằm tác động tích cực đến nhận thức của người tham gia giao thông. Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật Giao thông đường thủy theo Kế hoạch số 2314/KH-BTC ngày 27/5/2008 của UB ATGT QG từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông phối hợp với lực lượng Cảnh sát Giao thông và Công an các huyện, thành, thị tập trung kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các xe khách và các xe chở hàng quá khổ, quá tải trọng cho phép của cầu đường, tập trung kiểm tra trên các tuyến đường quốc lộ có mật độ phương tiện tham gia giao thông lớn, các nút giao thông quan trọng trong thành phố, thị trấn, thị xã, các tụ điểm đông dân cư, các đoạn đường thường xảy ra tai nạn giao thông; thông báo cho UBND các huyện, thành, thị các điểm cần giải tỏa vi phạm hanh lang an toàn giao thông tổ chức lực lượng tháo dỡ, giải tỏa và phối hợp với chính quyền địa phương. Phối hợp, yêu cầu Trạm kiểm định 19-01V thông báo các phương tiện hết hạn lưu hành; không đăng kiểm cho các phương tiện vận tải tự ý coi nói thùng xe để chở hàng quá tải, buộc chủ phương tiện cắt bỏ phần can cạp, coi nói trước khi kiểm định.

3. Công an tỉnh chỉ đạo phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ, đường thủy, Công an các huyện, thành, thị tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên đường. Từ ngày 16/6/2008 đến hết ngày 20/02/2009, phòng Cảnh sát giao thông phối hợp với Thanh tra giao thông tổ chức thực hiện Kế hoạch liên ngành số 105/KHLN-CA-SGTVT ngày 10/6/2008 giữa Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải về việc kiểm tra xe khách, xe chở hàng quá khổ, quá tải trên các tuyến đường; chỉ đạo phòng CSGT đường thủy thực hiện nghiêm túc Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 09/4/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra bảo đảm trật tự ATGT đường thủy và khai thác cát sỏi trên sông; chỉ đạo Công an các huyện, thành, thị mở đợt tổng kiểm tra, xử lý thật nghiêm đối với người đi mô tô, xe máy không đội mũ bảo hiểm, xe ô tô hết niên hạn sử dụng, xe công nông, xe tự chế 3 bánh, 4 bánh lưu hành trên đường theo quy định tại Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 của Chính phủ. Đối với các phương tiện vi phạm chở hàng quá tải, quá khổ, ngoài việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng hình phạt bổ sung, buộc lái xe, chủ xe hạ tải ngay, cắt bỏ phần coi nói, can cạp thùng xe, tước GPLX theo quy định của pháp luật. Thực hiện thông báo cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã biết những vi phạm của cán bộ, công nhân viên và nhân dân theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức chiến dịch tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm hành lang an toàn giao thông đường